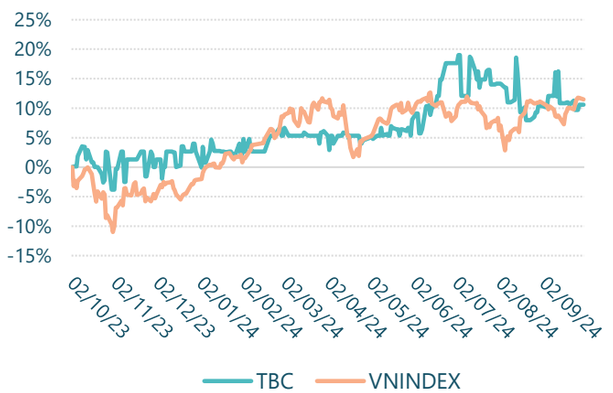
CTCP Thủy điện Thác Bà (HSX: TBC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	39,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.1%	**-7.1%**	**7.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	33,926 - 41,975
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,477
Số lượng CPLH (CP)	63,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,710
Sở hữu nước ngoài	1.5%
Beta	(0.16)
EPS	2,611
P/E	14.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

193

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 94.2 | 95.1%

YoY: ▲ 111 | 135%

Nợ/VCSH

Q3/24

8.9%

YoY: +/-▼ 5.2%

LN gộp

Q3/24

135

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 91.0 | 206%

YoY: ▲ 97.5 | 259%

ROE (TTM)

Q3/24

12.1%

YoY: +/-▲ 5.2%

LN trước thuế

Q3/24

119

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 85.9 | 260%

YoY: ▲ 94.3 | 382%

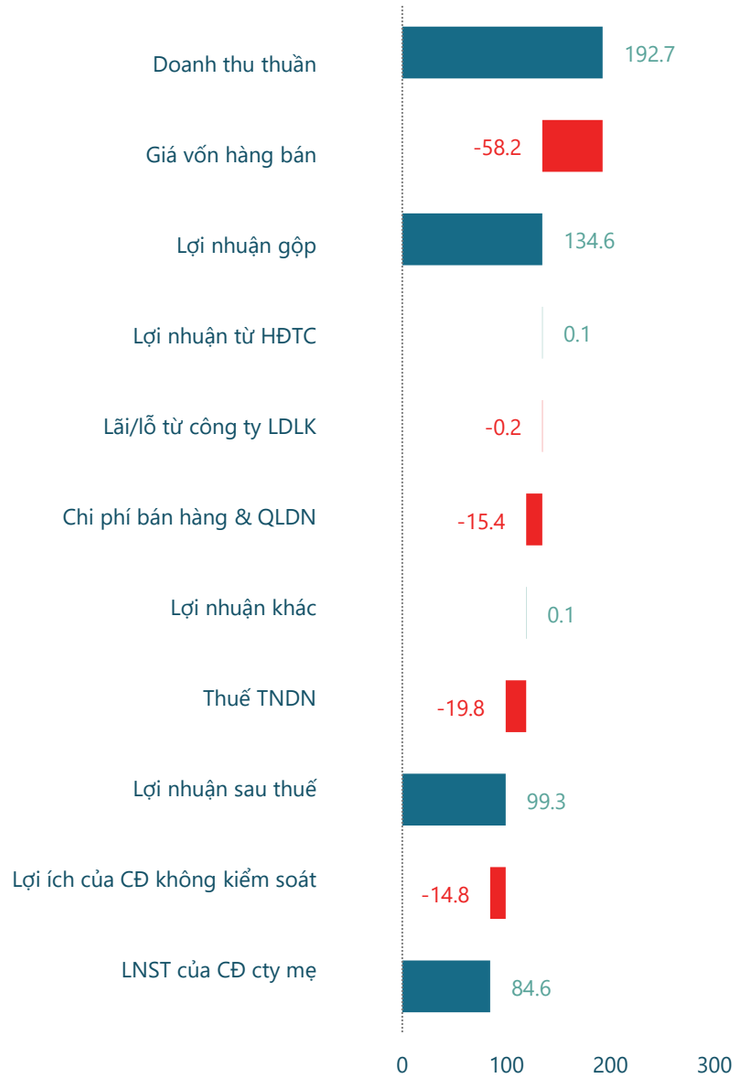
ROA (TTM)

Q3/24

11.0%

YoY: +/-▲ 5.0%

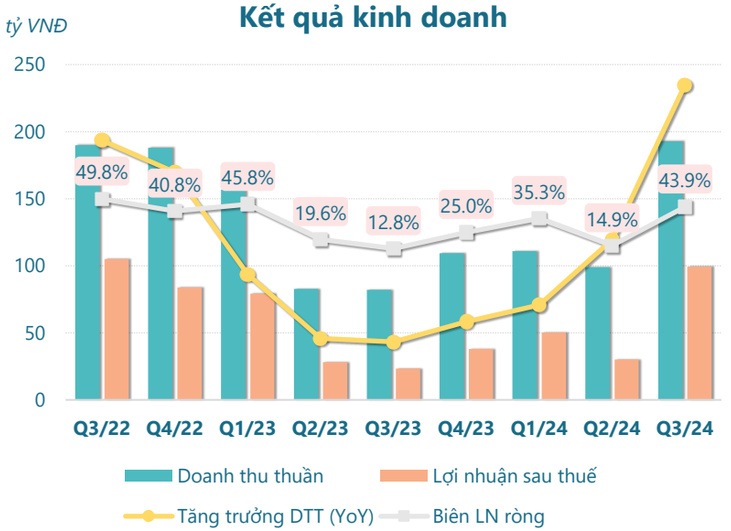
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Thủy điện Thác Bà (HSX: TBC)

FireAnt

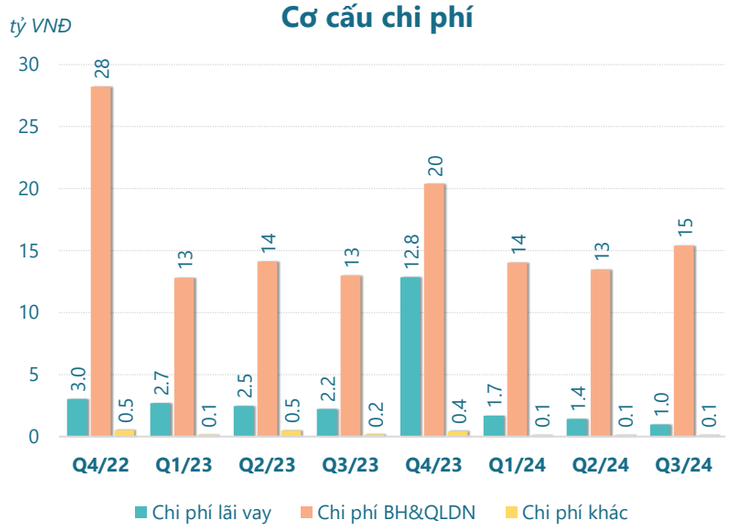
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 119.1 tỷ đồng**, tăng thêm 260% so với kỳ trước và cao hơn 382% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.14 tỷ đồng**, giảm đi 94.9% so với kỳ trước và thấp hơn 71.4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.07 tỷ đồng**, tăng thêm 133% so với kỳ trước và tăng thêm 0.09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

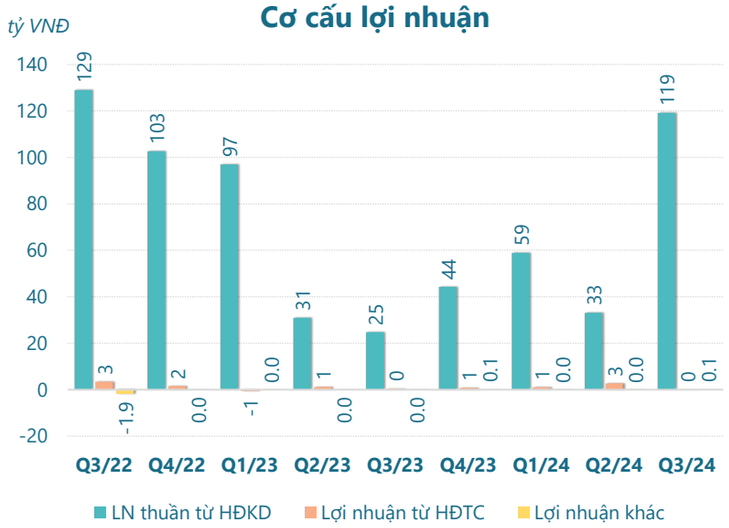
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **TBC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **192.7 tỷ đồng** tăng thêm **135%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 99.33 tỷ đồng**, **tăng trưởng 326%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **402.0 tỷ đồng** cao hơn 24.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 180.0 tỷ đồng** cao hơn 37.4% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.97 tỷ đồng** giảm đi 31.7% so với kỳ trước và thấp hơn 56.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **15.40 tỷ đồng** tăng thêm 14.4% so với kỳ trước và cao hơn 18.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.12 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 29.4% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Thủy điện Thác Bà (HSX: TBC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**193**	**98.8**	**95.1%**	**82.0**	**135%**	**402**	**322**	**25.1%**
Giá vốn hàng bán	58.2	54.8	6.2%	44.6	30.4%	152	130	17.0%
Lợi nhuận gộp	135	44.0	206%	37.5	259%	251	192	30.6%
Doanh thu HĐTC	1.31	4.15	-68.4%	2.72	-51.8%	8.18	8.48	-3.6%
Chi phí TC	1.17	1.43	-18.0%	2.23	-47.4%	4.30	7.40	-41.9%
Chi phí lãi vay	0.97	1.42	-32.0%	2.23	-56.7%	4.07	7.40	-45.0%
LN trong công ty LKLD	**-0.21**	**-0.12**	**-70.9%**	**-0.30**	**31.6%**	**-0.62**	**-0.51**	**-22.6%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**15.4**	**13.5**	**14.1%**	**13.0**	**18.5%**	**42.9**	**39.9**	**7.5%**
LN thuần từ HĐKD	119	33.1	260%	24.7	382%	211	153	38.3%
Lợi nhuận khác	**0.07**	**0.03**	**129%**	**-0.02**	**443%**	**0.12**	**-0.03**	**504%**
LN trước thuế	119	33.1	260%	24.7	382%	211	153	38.4%
Lợi nhuận sau thuế	**99.3**	**30.2**	**229%**	**23.3**	**326%**	**180**	**131**	**37.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**84.6**	**14.8**	**471%**	**10.5**	**705%**	**138**	**98.4**	**40.8%**

